

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 18.6.2021

TỐT HƠN CÁI TỐT

Kinh Lành Thay (Sādhussuttam)

CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM QUẦN TIÊN (S.i,20)

Khi các vị trời trong nhóm quần tiên Satullapa tán thán sự bố thí khởi đầu với ý nghĩa ngắn ca ngợi người biết bố thí dù tài sản không nhiều. Những vị tiếp theo lại bổ sung thêm ý nghĩa khiến bài kệ dài ra: cho với niềm tin, cho với tài vật phát sanh một cách lương thiện, cho với trí tuệ, cho mà không gây tổn thương cho bất cứ ai. Ở đoạn cuối khi một vị thiên thỉnh ý Đức Phật về những gì đã được nói thì Bạc Đại Giác dạy rằng tất cả những gì được nói đều chí lý nhưng nên hiểu xa hơn là có cái cao đẹp hơn sự bố thí là “con đường chân lý” mà tự cổ các bậc hiền trí đã kinh qua là hành trình giác ngộ giải thoát.



Kinh Văn

Sāvattthinidānaṃ

1) Ở Sāvattthī

Atha kho sambahulā satullapakāyikā devatāyo abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena Bhagavā tenupasaṅkamimsu upasaṅkamtīvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu.

2) Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Ekamantaṃ t̥hitā kho ekā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :
3) Đứng một bên, một vị Thiên nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

**"Sādhu kho, mārisa, dānaṃ.
Maccherā ca pamādā ca, evaṃ dānaṃ na dīyati.
Puññaṃ ākaṅkhamāna, deyyaṃ hoti vijānatāti..**

Lành thay sự bố thí!
Kính thưa bậc Tôn giả.
Vì xan tham, phóng dật,
Như vậy không bố thí,
Ai ước mong công đức,
Có trí nên bố thí.

Bản hiệu đính

*Lành thay sự bố thí!
Bạch Ngài, Đấng Cao Cả.
Kẻ keo kiệt, giải đãi
Chẳng bố thí mảy may
Người trí biết bố thí
Vì mong tạo công đức.*

Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :
4) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

**"Sādhu kho, mārisa, dānaṃ.
Api ca appakasmimpi sāhu dānaṃ..
"Appasmeke pavecchanti, bahuneke na dicchare.
Appasmā dakkhiṇā dinnā, sahasena samaṃ mitāti..**

Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!
Kẻ ít, vui san sẻ,
Kẻ nhiều khó, đem cho,
Bố thí từ kẻ khó,
Đong được ngàn đồng vàng.

Bản hiệu đính

*Lành thay sự bố thí,
Bạch Ngài, Đấng Cao Cả!
Có người nghèo san sẻ
Người dư dả hẹp lòng
Biết cho khi khôn khó
Giá trị gấp ngàn lần.*

Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :
5) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

**"Sādhu kho, mārīsa, dānaṃ appakasmimpi sāhu dānaṃ.
Api ca saddhāyapi sāhu dānaṃ..
"Dānañca yuddhañca samānamāhu,
Appāpi santā bahuke jinanti.
Appampi ce saddahāno dadāti,**

*Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!
Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin.
Bố thí và đánh nhau,
Được nói là bằng nhau,
Một số ít kẻ lành,
Thắng xa số đông người.
Vỉ dầu cho có ít,
Nhưng cho với lòng tin,
Do vậy được an lạc,
Vì lợi ích cho người.*

Bản hiệu đính

*Lành thay sự bố thí
Bạch Ngài, Đấng Cao Cả!
Quả thật là tốt lành
Khi có ít vẫn cho
Lành thay sự bố thí*

*Biết cho với niềm tin
Bố thí và cuộc chiến
Có điều này tương tự:
Số ít thắng số đông
Nhờ niềm tin kiên định
Dù có ít tài vật
Nhưng cho với niềm tin
Vẫn vui kiếp lai sinh.*

Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :

6) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

**"Sādhu kho, mārisa, dānaṃ appakasmimpi sāhu dānaṃ.
Saddhāyapi sāhu dānaṃ api ca dhammaladdhassāpi sāhu dānaṃ..
"Yo dhammaladdhassa dadāti dānaṃ,
Uṭṭhānavīriyādhigatassa jantu.
Atikkamma so vetaraṇiṃ yamassa,
Dibbāni ṭhānāni upeti maccoti..**

Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!
Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Lành thay sự bố thí,
Vớ tài sản hợp pháp!
Ai là người bố thí,
Vớ tàn sản hợp pháp,
Do nỗ lực tinh tấn,
Nhờ vậy thấu hoạch được;
Vị ấy vượt dòng suối,
Thần chết Dạ-ma giới,
Sau khi chết được sanh,
Chỗ trú xứ chư Thiên.

Bản hiệu đính

*Lành thay sự bố thí,
Bạch Ngài, Đấng Cao Cả!*

*Quả thật là tốt lành
Khi có ít vẫn cho
Lành thay sự bố thí
Biết cho với niềm tin
Lành thay sự bố thí
Với vật thí hợp đạo
Ai là người biết cho
Từ tài sản lương thiện
Có được nhờ tự nỗ lực
Phát sanh cách chân chánh
Vượt giòng Vetarani
Không đổi mặt diêm chúa
Vì sanh vào thiên giới.*

Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :

7) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

**"Sādhū kho, mārisa, dānaṃ appakasmimpi sāhu dānaṃ.
Saddhāyapi sāhu dānaṃ dhammaladdhassāpi sāhu dānaṃ.
Api ca viceyya dānampi sāhu dānaṃ..
"Viceyya dānaṃ sugatappasatthaṃ,
Ye dakkhiṇeyyā idha jīvaloke.
Etesu dinnāni mahapphalāni,
Bijāni vuttāni yathā sukhetteti..**

Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!
Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Lành thay sự bố thí,
Với tài sản hợp pháp!
Lành thay sự bố thí,
Có suy tư sáng suốt!
Bố thí có suy tư,
Bậc Thiện Thệ tán thán.
Bố thí cho những vị,
Đáng kính trọng ở đời,
Bố thí những vị ấy,

Được hưởng quả phước lớn,
Như hạt giống tốt đẹp,
Gieo vào ruộng tốt lành.

Bản hiệu đính

*Lành thay sự bố thí,
Bạch Ngài, Đấng Cao Cả!
Quả thật là tốt lành
Khi có ít vẫn cho
Lành thay sự bố thí,
Biết cho với niềm tin
Lành thay sự bố thí
Với vật thí hợp đạo
Ai là người biết cho
Từ tài sản lương thiện
Lành thay sự bố thí
Với trí tuệ sáng suốt,
Cúng những bậc ứng cúng
Được Thiện Thệ tán than
Thành tựu quả vô lượng
Như gieo hạt giống tốt
Vào thửa ruộng phì nhiêu.*

Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :
8) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

**"Sādhū kho, mārisa, dānaṃ appakasmimpi sāhu dānaṃ.
Saddhāyapi sāhu dānaṃ dhammaladdhassāpi sāhu dānaṃ.
Viceyya dānampi sāhu dānaṃ api ca pāṇesupi sādhu saṃyamo..
"Yo pāṇabhūtāni [pāṇabhūtesu (sī. pī.)] aheṭṭhayaṃ caraṃ,
Parūpavādā na karonti pāpaṃ.
Bhīruṃ paṣaṃsanti na hi tattha sūraṃ,**

Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!
Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!

Lành thay sự bố thí,
Vớ tài sản hợp pháp!
Lành thay sự bố thí,
Có suy tư sáng suốt!
Lành thay sự tự chế,
Đôi với các chúng sanh!
Giữa chúng sanh hữu tình,
Ai sống không làm hại,
Sợ người khác chỉ trích,
Không làm ác, bất thiện,
Họ khen kẻ nhút nhát,
Nhưng chỉ trích người hùng,
Chính sợ bị chỉ trích,
Người lành không làm ác.

Bản hiệu đính

*Lành thay sự bố thí,
Bạch Ngài, Đấng Cao Cả!
Quả thật là tốt lành,
Khi có ít vẫn cho
Lành thay sự bố thí
Biết cho với niềm tin
Lành thay sự bố thí
Vớ vật thí hợp đạo
Ai là người biết cho
Từ tài sản lương thiện
Lành thay sự bố thí
Vớ trí tuệ sáng suốt
Lành thay sự bố thí
Không gây tổn hại ai
Người sống đời vô hại
Không vì sợ chỉ trích
Mà làm điều sai quấy
Hoặc ca ngợi kẻ hèn
Hay chê người can đảm
Không làm quấy vì sợ*

Atha kho aparā devatā bhagavantam etadavoca :

9) Rồi một vị Thiên khác bạch Thế Tôn:

"kassa nu kho, Bhagavā, subhāsanti?"

-- Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, lời nói ai được tốt lành?

"sabbāsam vo subhāsitaṃ pariyāyena, api ca mamapi suṇātha :

-- Về vấn đề này, tất cả các Ông đều nói lên một cách tốt đẹp. Tuy vậy hãy nghe lời của Ta:

"Saddhā hi dānaṃ bahudhā pasattham,

Dānā ca kho dhammapadamva seyyo.

Pubbe ca hi pubbatare ca santo,

Nibbānamevajjhagamum sapaññāti..

Bồ thí với lòng tin,
Được tán thán nhiều mặt,
Có pháp hơn bồ thí,
Pháp ấy là Pháp cú.
Từ xưa, từ xa xưa,
Người lành, người chơn thiện,
Với trí tuệ sáng suốt,
Đạt đến cảnh Niết-bàn.

Bản hiệu đính

*Bồ thí đáng tán than
Nhưng con đường chân lý
Vốn muôn phần cao quý.
Từ ngàn xưa, xa xưa
Những thiện nhân, trí giả
Chúng giải thoát niết bàn.*



Thích văn

Mārīsa: Nhân xưng danh từ chư thiên gọi Đức Phật với sự thương kính.
Tạm dịch là Bạch Ngài, Đáng Cao Quý

Dhammapada: Con đường chân lý. Từ này có thể dịch nhiều nghĩa tùy theo ngữ cảnh.



Thích nghĩa

Đức Phật xác định những lời kệ của chư thiên đều mang ý nghĩa đúng. Nhưng dù vậy không nên hiểu trong đời sống tốt đẹp không chỉ có bố thí. Hành trình giác ngộ giải thoát chứng đắc niết bàn chính là mục tiêu cao cả đích thực mà người trí nên hướng cầu.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

3. Sādhusuttaṃ [Mūla]

33. Sāvattinidānaṃ . Atha kho sambahulā satullapakāyikā devatāyo abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena **Bhagavā** tenupasaṅkamimṣu upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu. Ekamantaṃ ṭhitā kho ekā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :

"Sādhu kho, mārīsa, dānaṃ.

Maccherā ca pamādā ca, evaṃ dānaṃ na dīyati.

Puññaṃ ākaṅkhamānena, deyyaṃ hoti vijānatāti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :

"Sādhu kho, mārīsa, dānaṃ.

Api ca appakasmimpi sāhu dānaṃ..

"Appasmeke pavecchanti, bahuneke na dicchare.

Appasmā dakkhiṇā dinnā, sahasena samaṃ mitāti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :

"Sādhu kho, mārīsa, dānaṃ appakasmimpi sāhu dānaṃ.

Api ca saddhāyapi sāhu dānaṃ..

"Dānañca yuddhañca samānamāhu,

Appāpi santā bahuke jinanti.

Appampi ce saddahāno dadāti,

Teneva so hoti sukhī paratthāti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :

"Sādhu kho, mārīsa, dānaṃ appakasmimpi sāhu dānaṃ.

Saddhāyapi sāhu dānaṃ api ca dhammaladdhassāpi sāhu dānaṃ..

"Yo dhammaladdhassa dadāti dānaṃ,

Uṭṭhānavīriyādhigatassa jantu.

Atikkamma so vetaraṇiṃ yamassa,

Dibbāni ṭhānāni upeti maccoti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :

"Sādhu kho, mārīsa, dānaṃ appakasmimpi sāhu dānaṃ.

Saddhāyapi sāhu dānaṃ dhammaladdhassāpi sāhu dānaṃ.

Api ca viceyya dānampi sāhu dānaṃ..

"Viceyya dānaṃ sugatappasatthaṃ,

Ye dakkhiṇeyyā idha jīvaloke.

Etesu dinnāni mahapphalāni,

Bījāni vuttāni yathā sukheteti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ udānaṃ udānesi :

"Sādhu kho, mārīsa, dānaṃ appakasmimpi sāhu dānaṃ.

Saddhāyapi sāhu dānaṃ dhammaladdhassāpi sāhu dānaṃ.
Viceyya dānampi sāhu dānaṃ api ca pāṇesupi sādhu saṃyamo..
"Yo pāṇabhūtāni [pāṇabhūtesu (sī. pī.)] aheṭṭhayaṃ caraṃ,
Parūpavādā na karonti pāpaṃ.
Bhīruṃ pasamsanti na hi tattha sūraṃ,
Bhayā hi santo na karonti pāpanti.. Atha kho aparā devatā bhagavantam
etadavoca : "kassa nu kho, **Bhagavā**, subhāsitaṃ? "sabbāsaṃ vo subhāsitaṃ
pariyāyena, api ca mamaṃ suṇātha :
"Saddhā hi dānaṃ bahudhā pasatthaṃ,
Dānā ca kho dhammapadaṃva seyyo.
Pubbe ca hi pubbatāre ca santo,
Nibbānamevajjhagamuṃ sapaññāti..

3. Sādhusuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

33. Tatiye **udānaṃ udānesīti** udāhāraṃ udāhari. Yathā hi yaṃ telaṃ mānaṃ gaheṭuṃ na sakkoti vissanditvā gacchati, taṃ avasesakoti vuccati. Yañca jalaṃ talākaṃ gaheṭuṃ na sakkoti, ajjhottharivā gacchati, taṃ oghoti vuccati, evamevaṃ yaṃ pītivacanaṃ hadayaṃ gaheṭuṃ na sakkoti, adhikaṃ hutvā anto asaṅṭhahitvā bahi nikkhamati, taṃ **udānanti** vuccati. Evarūpaṃ pītimayaṃ vacanaṃ nicchāresīti attho. **Saddhāyapi sāhu dānanti** kammañca kammaphalañca saddahitvāpi dinnadānaṃ sāhu laddhakaṃ bhaddakameva. **Āhūti** kathenti. Kathaṃ panetaṃ ubhayaṃ samaṃ nāma hotīti? Jīvitabhīruko hi yujjhituṃ na sakkoti, khayabhīruko dātuṃ na sakkoti. “Jīvitañca rakkhissāmi yujjhissāmi cā”ti hi vadanto na yujjhati. Jīvite pana ālayaṃ vissajjetvā, “chejjaṃ vā hotu maraṇaṃ vā, gaṇhissāmetaṃ issariya”nti ussahantova yujjhati. “Bhoge ca rakkhissāmi, dānañca dassāmī”ti vadanto na dadāti. Bhogesu pana ālayaṃ vissajjetvā mahādānaṃ dassāmīti ussahantova deti. Evaṃ dānañca yuddhañca samaṃ hoti. Kiñca bhiyyo? **Appāpi santā bahuke jinantīti** yathā ca yuddhe appakāpi vīrapurisā bahuke bhīrupurise jinanti, evaṃ saddhādisampanno appakampi dānaṃ dadanto bahumaccheram maddati, bahuñca dānavipākaṃ adhigacchati. Evampi dānañca yuddhañca samānaṃ. Tenevāha –

“Appampi ce saddahāno dadāti,
Teneva so hoti sukhī paratthā”ti.

Imassa ca panatthassa pakāsanatthaṃ ekasāṭakabrāhmaṇavatthu ca aṅkuravatthu ca vitthāretabbaṃ.

Dhammaladdhassāti dhammena samena laddhassa bhogassa dhammaladdhassa ca puggalassa. Ettha puggalo laddhadhammo nāma adhigatadhammo ariyapuggalo. Iti yaṃ dhammaladdhassa bhogassa dānaṃ dhammaladdhassa ariyapuggalassa dīyati, tampi sādhiṭi attho. **Yo dhammaladdhassāti** imasmimpi gāthāpade ayameva attho. **Uṭṭhānavīriyādhigatassāti** uṭṭhānena ca vīriyena ca adhigatassa bhogassa. **Vetaraṇinti** desanāsīsamattametaṃ. Yamassa pana vetaraṇimpi sañjīvakālasuttādayopi ekatiṃsamahānirayepi sabbasova atikkamitvāti attho.

Viceyya dānanti vicinitvā dinnadānaṃ. Tattha dve vicinanā dakkhiṇāvicinanaṃ dakkhiṇeyyavicinanañca. Tesu lāmakalāmake paccaye apanetvā paṇītapāṇīte vicinitvā tesam dānaṃ dakkhiṇāvicinanaṃ nāma. Vipannasīle ito bahiddhā pañcanavuttipāsaṇḍabhede vā dakkhiṇeyye pahāya sīlādiguṇasampannānaṃ sāsane pabbajitānaṃ dānaṃ dakkhiṇeyyavicinanaṃ nāma. Evaṃ dvīhākārehi viceyya dānaṃ. **Sugatappasatthanti** sugatena vaṇṇitaṃ. Tattha dakkhiṇeyyavicinanaṃ dassento **ye dakkhiṇeyyāti**ādīmāha. **Bijāni vuttāni yathāti**

iminā pana dakkhiṇāvicinanaṃ āha. Avipannabījasadisā hi vicinitvā gahitā paṇītapaṇītā deyyadharmāti.

Pāṇesupi sādhu saṃyamoti pāṇesu saṃyatabhāvopi bhaddako. Ayaṃ devatā itarāhi kathitaṃ dānānisamsaṃ atikkamitvā sīlānisamsaṃ kathetumāraddhā. **Aheṭhayaṃ caranti** avihimsanto caramāno. **Parūpavādāti** parassa upavādabhayena. **Bhayāti** upavādabhayā. **Dānā ca kho dhammapadaṃva seyyoti** dānato nibbānasankhātaṃ dhammapadameva seyyo. **Pubbe ca hi pubbatāre ca santoti** pubbe ca kassapabuddhādikāle pubbatāre ca koṇāgamanabuddhādikāle, sabbepi vā ete pubbe ca pubbatāre ca santo nāmāti. Tatiyaṃ.